**PHỤ LỤC**

**Các nội dung chính trong sửa đổi, xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN về việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia**

*(Kèm theo Công văn số /BKHCN-VPCTQG ngày tháng năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vướng mắc trong Thông tư 04/2015/TT-BKHCN (Thông tư 04)** | **Nội dung sửa đổi trong Dự thảo Thông tư thay thế** | **Vị trí** |
| 1 | **Kiểm tra, đánh giá:**Thông tư 04 chỉ quy định một hình thức (kiểm tra trực tiếp), thành phần (05 thành phần), thời gian (01 lần/năm), chưa quy định rõ mục đích kiểm tra (kiểm tra để đánh giá tiến độ triển khai, xác nhận khối lượng công việc; kiểm tra để đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc). Vì vậy, một số buổi kiểm tra trong thực tế còn mang tính hình thức, chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, đánh giá chưa phát huy được các lợi thế của ứng dụng công nghệ thông tin.Bênh cạnh đó, Thông tư 04 không quy định cụ thể về việc chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá dẫn đến tình trạng phiên kiểm tra không có nhiều thông tin để trao đổi, chất lượng làm việc chưa cao.Ngoài ra, thực tế cho thấy, đơn vị quản lý nhiệm vụ gặp khó khăn trong xác nhận chất lượng công việc đã hoàn thành do tính chuyên môn sâu, đặc thù của nhiệm vụ. Vì vậy, cần có sự tham gia tư vấn của chuyên gia trong việc xác nhận này (chuyên gia tham gia đoàn kiểm tra đánh giá) | Bổ sung một Điều về **mục đích kiểm tra, đánh giá:**1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ về nội dung, tiến độ triển khai, sản phẩm và tình hình sử dụng kinh phí theo hợp đồng và thuyết minh đã ký, làm cơ sở thực hiện xác nhận khối lượng, chất lượng công việc, thanh toán, quyết toán và tạm ứng kinh phí từ ngân sách nhà nước. 2. Đôn đốc tiến độ thực hiện và đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ và giải ngân kinh phí (nếu có). | Điều 3 |
| Bổ sung thêm một **nội dung kiểm tra, đánh giá:** Kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán kinh phí sử dụng ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước. | Điểm c khoản 2 Điều 4 |
| Bổ sung thêm **hình thức kiểm tra trực tuyến;** Trưởng đoàn quyết định hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với yêu cầu thực tế. | Khoản 5, 6, 7, 8 Điều 2, Điều 5, Điều 10 |
| Bổ sung **thành phần tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá:**- Chuyên gia do đơn vị quản lý nhiệm vụ đề xuất là nhà khoa học đầu ngành, có uy tín trong lĩnh vực nghiên cứu, ưu tiên Chủ tịch/Phó chủ tịch/Ủy viên phản biện của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp hoặc đại diện đơn vị quản lý chuyên ngành.- Đại diện Ban chủ nhiệm (đối với những Chương trình có Ban Chủ nhiệm). | Khoản 3, 4 Điều 7 |
| Bổ sung trách nhiệm của đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá trong việc lựa chọn **thời gian kiểm tra, đánh giá** cho phù hợp với thực tế triển khai nhiệm vụ. | Khoản 1 Điều 8 |
| Bổ sung các quy định cụ thể về việc **chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá** đối với tổ chức chủ trì (chuẩn bị kết quả, sản phẩm và hồ sơ, chứng từ thanh toán của các công việc đã hoàn thành), đơn vị quản lý kinh phí (gửi thông báo, hướng dẫn Tổ chức chủ trì nhiệm vụ 30 ngày trước thời điểm dự kiến kiểm tra, đánh giá, tiếp nhận, chuyển tiếp các báo cáo ít nhất 05 ngày làm việc trước thời điểm kiểm tra, đánh giá , tổ chức rà soát hồ sơ, chứng từ thanh toán), các thành viên trong đoàn kiểm tra (tiếp nhận, xem xét, nghiên cứu tài liệu để chuẩn bị ý kiến nhận xét) | Điều 10 |
| Bổ sung quy định trong **trình tự thực hiện kiểm tra, đánh giá**: Sau kiểm tra, các bên có liên quan tổ chức thực hiện kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá theo biên bản cuộc họp đã được thông qua. Đơn vị quản lý nhiệm vụ và đơn vị quản lý kinh phí có trách nhiệm giám sát, đôn đốc Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thực hiện kết luận nêu trên. | Điều 12 |
| Quy định trách nhiệm, cách thức, điều kiện và thời hạn thực hiện **xác nhận khối lượng, chất lượng công việc và xác nhận kinh phí thực hiện nhiệm vụ** (bổ sung nội dung xác nhận chất lượng công việc, vai trò của chuyên gia trong việc xác nhận, trường hợp xác nhận khối lượng, chất lượng công việc, xác nhận kinh phí khi chưa đến thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá, quy định thời hạn xác nhận trong vòng 20 ngày làm việc cho phù hợp với thực tế triển khai) | Điều 13, 14 |
| 2 | **Điều chỉnh** **trong quá trình triển khai nhiệm vụ:**Theo quy định hiện tại, Tổ chức chủ trì có thể chủ động thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ; trong trường hợp không nhất trí với việc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản điều chỉnh, Bộ chủ trì nhiệm vụ có ý kiến bằng văn bản đến Tổ chức chủ trì nhiệm vụ. Tuy nhiên, quy định này không phù hợp với thực tế triển khai, vì chủ nhiệm nhiệm vụ cần đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ và 05 ngày làm việc là không đủ để rà soát tiêu chí này. Ngoài ra,Thông tư 04 hiện quy định nhiều nội dung điều chỉnh (kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu, nội dung và thời gian tổ chức đoàn ra) thuộc thẩm quyền của tổ chức chủ trì. Tuy vậy, các văn bản khác (Luật đấu thầu, Thông tư 27) lại có quy định khác về việc này, dẫn đến vướng mắc trong triển khai thực hiện.Một số điều chỉnh khác phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng chưa được quy định gây lúng túng trong quá trình thực hiện. | Quy định thẩm quyền **thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ** là Bộ chủ trì nhiệm vụ; bổ sung quy định về hồ sơ thay đổi chủ nhiệm. | Điều 19 |
| Bổ sung quy định về việc điều chỉnh **phần kinh phí không được giao khoán** | Khoản 1 Điều 21 |
| Bổ sung quy định về việc điều chỉnh, bổ sung **tổ chức phối hợp hoặc cá nhân tham gia nghiên cứu**; yêu cầu hồ sơ chứng minh năng lực chuyên môn, năng lực tài chính (nếu có) và sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân được bổ sung, thay thế. | Khoản 2 Điều 21 |
| Quy định cụ thể hơn về việc điều chỉnh **dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước** (NSNN) (trường hợp kinh phí ngoài NSNN tăng và trường hợp kinh phí ngoài NSNN giảm) | Khoản 3 Điều 21 |
| Bổ sung quy định về việc điều chỉnh **các hoạt động phục vụ nghiên cứu thuộc phần kinh phí được khoán (hội thảo, hội nghị, khảo sát, đào tạo…):** Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được quyền chủ động điều chỉnh nhưng cần đảm bảo thống nhất và phù hợp với nội dung nghiên cứu. | Khoản 6 Điều 21 |
| Chỉnh sửa đổi đồng bộ cùng với việc sửa đổi Thông tư 27 theo hướng uỷ quyền tối đa cho tổ chức chủ trì, nhưng đảm bảo phù hợp quy định của Luật đấu thầu và các quy định của văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.Những nội dung Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được phép điều chỉnh: - Điều chỉnh nội dung nhiệm vụ đối với nhiệm vụ thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng;- Điều chỉnh mua sắm nguyên, vật liệu đối với phần kinh phí được giao khoán;- Điều chỉnh, bổ sung tổ chức phối hợp hoặc cá nhân tham gia nghiên cứu;- Điều chỉnh thời điểm tổ chức đoàn ra;- Điều chỉnh dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.Các nội dung điều chỉnh khác thuộc thẩm quyền của Bộ chủ trì nhiệm vụ. |
|  | **Chấm dứt hợp đồng:**Thông tư 04 hiện nay có 01 Điều về trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, quy định này còn chưa cụ thể, chưa phù hợp để áp dụng 01 quy trình chung cho tất cả các trường hợp trong thực tế. | Bổ sung một số trường hợp chấm dứt hợp đồng | Khoản 2,3,4 Điều 23 |
| Bổ sung, làm rõ trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng đối với trường hợp bên đề nghị chấm dứt hợp đồng là đơn vị quản lý hay tổ chức chủ trì nhiệm vụ, trường hợp tổ chức chủ trì nhiệm vụ đề xuất hoàn trả toàn bộ hay một phần kinh phí đã cấp từ NSNN. Quy định cụ thể việc thành lập hội đồng và tổ chuyên gia tư vấn chấm dứt hợp đồng và quy trình tổ chức họp hội đồng/tổ chuyên gia | Điều 24, 25 |
|  | **Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân:** chưa đầy đủ, cụ thể | Bổ sung, làm rõ các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị quản lý kinh phí và trách nhiệm, quyền hạn của đoàn kiểm tra, đánh giá | Điều 27, Điều 32 |
| Bãi bỏ quy định về **đơn vị quản lý chuyên môn** do nhiều Chương trình, nhiệm vụ không có quy định về đơn vị này. |  |
|  | **Phụ lục:** còn trùng lặp nội dung, số lượng nhiều tạo gánh nặng hành chính | - Hợp nhất nội dung, giảm số lượng các báo cáo- Điều chỉnh nội dung trong mẫu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc và xác nhận kinh phí thực hiện nhiệm vụ |  |